

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HSST

Ngày: 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Ngô Thị Minh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Nguyễn Bảo Anh và ông Nguyễn Quốc Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Trọng H1, sinh năm 1972

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn 3, Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đỗ Trọng H và bà Trần Thị K

Vợ Phạm Thị B; có 02 con, lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/5/2015, bị TAND huyện Thọ Xuân xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 22/2015/HSST. Ngày 17/7/2015, đã hoàn thành xong nghĩa vụ nộp án phí và ngày 09/10/2021 đã thi hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 18/01/2002, bị TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù giam về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Bản án số 09/HSST. Ngày 28/4/2005, được đặc xá tha tù trước thời hạn theo Quyết định số 374/2005/QĐ/CTN ngày 19/4/2005 của Chủ tịch nước.

- Ngày 04/11/2008, bị TAND thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 170/2008/HSST. Ngày 16/01/2009, đã nộp án phí và ngày 26/01/2011, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 13/01/2012, bị TAND huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2012/HSST. Ngày 03/4/2012, đã nộp án phí hình sự và dân sự. Đối với phần bồi thường thiệt hại do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu nên cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý giải quyết. Tính đến ngày 11/02/2017 là hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 29/06/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Phan Thanh H2, sinh năm 1983

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phan Thanh H và bà Lê Thị Thanh C

Vợ Lê Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 11/10/2019, bị Công an phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/10/2019, đã nộp phạt.

- Ngày 16/12/2010, bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo Bản án số 41/2010/HSST. Ngày 22/3/2013, đã nộp án phí hình sự và dân sự. Đối với phần bồi thường dân sự do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu nên cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý giải quyết. Tính đến ngày 14/01/2016 là hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

- Ngày 16/02/2012, bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với 15 tháng tù của Bản án số 41/2010/HSST ngày 16/12/2010, hình phạt chung của cả hai bản án là 27 tháng tù theo Bản án số 13/2012/HSST. Ngày 21/8/2012, đã nộp án phí và ngày 14/12/2013, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/11/2015, bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 06/2015/HSST. Ngày 18/4/2017, đã nộp án phí hình sự, dân sự và tiền sung quỹ nhà nước. Đối với phần bồi thường thiệt hại do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu nên cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý giải quyết. Do bị cáo kháng cáo nên tính đến ngày 23/02/2021 là hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 19/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay .

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/6/2023, Phan Thanh H2 vay của Phạm Xuân K, số tiền là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau khi K chuyển khoản cho Phan Thanh H2 thì H2 rút tiền mặt. Sau đó, H2 mua thuốc bổ não Tanagil rồi đi đến nhà Đỗ Trọng H1 để tiêm thuốc cho H1. Tiêm xong Phan Thanh H2 được Đỗ Trọng H1 cho 02 (hai) tép heroine và 04 (bốn) viên hồng phiến để sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Phan Thanh H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2-533.65 đi đến gần Công an xã Thọ Ngọc thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn phát hiện, kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tại nền đường ở vị trí cách nơi H2 đứng khoảng 02 (hai) mét có: 04 (bốn) viên nén màu hồng nghi là hồng phiến, 01 (một) gói giấy bạc màu vàng và 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy do khi H2 ngã xe bị văng ra. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định, ký hiệu M1.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Trọng H1 khai: Đối với ma túy thu giữ tại nhà Đỗ Trọng H1: Đỗ Trọng H1 khai nhận toàn bộ số ma túy đó là của Đỗ Trọng H1, vào khoảng tháng 5/2023 H1 trực tiếp mua của một người tên L, ở M (không biết thuộc xã nào) với số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). H1 không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng L và không liên lạc qua điện thoại với L. Sau khi mua ma túy gồm hồng phiến và heroine về, H1 chia ra các túi nhỏ để tiện sử dụng và cất giấu vào hộp kim loại hình tròn. Chiều ngày 19/6/2023, sau khi Phan Thanh H2 tiêm thuốc bổ não cho Đỗ Trọng H1 thì Đỗ Trọng H1 cho Phan Thanh H2 04 (bốn) viên hồng phiến và 02 (hai) tép heroine để cảm ơn vì H2 tiêm thuốc bổ não cho Đỗ Trọng H1 mà không lấy tiền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Thanh H2 tại thôn N, xã T, huyện T, Cơ quan điều tra không thu giữ được thêm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Trọng H1 tại Thôn 3 Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ:

- 01 gói ni lông màu đen bên trong chứa 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy và 01 viên nén màu xanh nghi là ma túy, thu giữ trong vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng để trong túi quần bên phải phía trước Đỗ Trọng H1 đang mặc, ký hiệu: N1.

- Số tiền 3.000.000đ, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước Đỗ Trọng H1 đang mặc.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ trên giường ở phòng bếp

- 01 điện thoại di động Samsung A20S màu xanh đã cũ đã qua sử dụng, thu giữ trên giường ở phòng bếp.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ trên giường ở phòng bếp.

- 01 hộp sắt hình trụ có đường kính khoảng 10cm, chiều cao khoảng 10cm bên trong có chứa gồm:

- + 01 gói ni lông màu đen bên trong có chứa 41 gói giấy màu trắng, bên trong tất cả các gói giấy đều chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy, ký hiệu: N2.

- + 08 gói ni lông màu đen bên trong đều chứa 01 gói giấy màu trắng bên trong tất cả các gói giấy đều chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy, ký hiệu: N3.

+ 03 túi ni lông màu xanh có viền màu đỏ kích thước khoảng (8x6)cm, bên trong 03 túi ni lông có chứa tổng 468 viên nén màu hồng nghi là ma túy với 06 viên nén màu xanh nghi là ma túy, ký hiệu: N4.

+ 01 túi ni lông màu hồng trên mặt túi in hình chữ “A” bên trong có chứa 123 viên nén màu hồng nghi là ma túy với 01 viên nén màu xanh nghi là ma túy, ký hiệu: N5.

- Số tiền 18,5 triệu, thu giữ bên trong chuồng lợn cách tường phía Nam 01m ở dưới nền đất.

Tại Bản kết luận giám định số 2415/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, kết luận:

+ Phong bì ký hiệu M1 (ma túy thu giữ của Phan Thanh H2 khi bắt quả tang): 04 viên nén màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,363g, loại Methamphetamine và chất rắn màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,159g loại Heroine.

+ Phong bì ký hiệu N1: 04 viên nén màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,357g loại Methamphetamine và 01 viên nén màu xanh niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,090 g loại Methamphetamine.

+ Phong bì ký hiệu N2: Chất rắn màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 4,090g loại Heroine.

+ Phong bì ký hiệu N3: Chất rắn màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 4,280g loại Heroine.

+ Phong bì ký hiệu N4: 468 viên màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 42,767g loại Methamphetamine và 06 viên màu xanh niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,515g loại Methamphetamine.

+ Phong bì ký hiệu N5: 123 viên nén màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 11,201g loại Methamphetamine và 01 viên nén màu xanh niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,093 g loại Methamphetamine.

* Tại Bản Kết luận giám định số 4452/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. 01 (một) điện thoại di động iPhone 8 Plus màu trắng, số máy: A1898, có IMEI: 356736080922379. Kèm theo 01 (một) sim điện thoại có ghi: 89840509201252719326. Tìm thấy 137 (một ba bảy) cuộc gọi, 41 (bốn một) tin nhắn Messenger, 37 (ba bảy) tin nhắn Facebook; 47 (bốn bảy) tin nhắn Zalo – Thể hiện trong Phụ lục.

2. 01 (một) điện thoại di động Nokia màu vàng, model: 6300, kiểu máy: RM-217, số seri: 356057029621920. Kèm theo 01 (một) sim có ghi: 8984048000902569569. Trích xuất 59 (năm chín) ảnh chụp màn hình thể hiện các tin nhắn, không có dữ liệu cuộc gọi – Thể hiện trong Phụ lục.

3. 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A20s màu xanh, số kiểu máy: SM-A207F/DS, có IMEI1: 353248116919042, IMEI 2: 353249116919040. Kèm theo 02 (hai) sim có ghi: 8984048000384684974 và 84011801504379110T.

- Tìm thấy 39 (ba chín) ảnh chụp màn hình thể hiện nhật ký cuộc gọi, 120 (một hai không) tin nhắn Message, 2312 (hai ba một hai) tin nhắn Facebook Messenger – Thể hiện trong Phụ lục.

- Không trích xuất được tin nhắn Zalo trong điện thoại gửi giám định – Do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định.

4. 01 (một) điện thoại di động iPhone 6s màu trắng xám, số máy: A1688, có IMEI: 353313074876582. Kèm theo 01 (một) sim có ghi: 8984048000010179269. Tìm thấy 862 (tám sáu hai) cuộc gọi, 2016 (hai không một sáu) tin nhắn Facebook Messenger, 181 (một tám một) tin nhắn Messenger, 49698 (bốn chín sáu chín tám) tin nhắn Zalo – Thể hiện trong Phụ lục.

5. 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, model: TA-1375, có IMEI 1: 357332566451593, IMEI 2: 357332566951592. Kèm theo 02 (hai) sim điện thoại ghi: 8984048000921154308 và 8984048000921154310. Trích xuất 33 (ba ba) ảnh chụp màn hình thể hiện nhật ký cuộc gọi, 83 (tám ba) ảnh chụp màn hình thể hiện các tin nhắn – Thể hiện trong Phụ lục.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) tệp Phuluc.rar dung lượng 508 MB lưu trong 01 (một) đĩa DVD.

Bản cáo trạng số 11/CT- VKS- TS, ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố các bị cáo Đỗ Trọng H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phan Thanh H2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng cho bản thân, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Trọng H1 ; Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 đối với bị cáo Phan Thanh H2;

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47, Điều 38. Bị cáo Đỗ Trọng H1 còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Tái phạm nguy hiểm" theo điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Trọng H1 12 (mười hai) năm, 06 (sáu) tháng đến 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Đề nghị xử phạt Phan Thanh H2 từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại 05 điện thoại di động các loại cho bị cáo Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2 nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:* Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định bởi: Biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/6/2023, tại khu vực thôn 6, xã T, huyện T, Phan Thanh H2 đã có hành vi tàng trữ 0,363g (không phải ba sáu ba gam) ma túy, loại Methamphetamine và 0,159g (không phải một năm chín gam) ma túy, loại Heroine để sử dụng; tổng khối lượng ma túy Phan Thanh H2 tàng trữ là 0,522g (không phải năm hai hai gam) loại Methamphetamine và Heroine .

Số ma túy này Phan Thanh H2 khai nhận là được Đỗ Trọng H1 cho. Ngoài ra, Đỗ Trọng H1 còn tàng trữ tại nhà của H1 số ma túy là: 55,023g (năm mươi năm phẩy không hai ba gam) ma túy, loại Methamphetamine và 8,370g (tám phẩy ba bảy không) ma túy loại Heroine để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy Đỗ Trọng H1 tàng trữ để sử dụng là 63,393g (sáu ba phẩy ba chín ba gam) và cho Phan Thanh H2 0,522g (không phẩy năm hai hai gam). Tổng khối lượng ma túy Đỗ Trọng H1 tàng trữ trước khi cho Phan Thanh H2 là 63,915g loại Methamphetamine và Heroine .

Như vậy hành vi của Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 3 và điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện. Mặc dù đã từng bị xét xử về tội phạm này, biết rõ tác hại của ma túy, nhưng các bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành

vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là hiểm họa lớn cho xã hội mà còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thanh H2 không có tình tiết tăng nặng. Đỗ Trọng H1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS do đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như sau: Bị cáo Đỗ Trọng H1 có bố đẻ là ông Đỗ Trọng H được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; có mẹ đẻ là bà Trần Thị K được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Phan Thanh H2 có bố đẻ là ông Phan Thanh H là thương binh loại A, ông H còn được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; có mẹ đẻ là bà Lê Thị Thanh C được Ủy ban dân số Quốc Gia tặng huy chương vì sự nghiệp dân số, bà C còn được Bộ trưởng bộ y tế tặng huy chương vì sức khỏe nhân dân.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[5.] Xét vai trò đồng phạm: Tổng khối lượng 63,915g ma túy loại Methamphetamine và loại Heroine là của Đỗ Trọng H1. Đỗ Trọng H1 tàng trữ để sử dụng, Ngày 19/6/2023 Đỗ Trọng H1 cho Phan Thanh H2 0,363g (không phải ba sáu ba gam) ma túy, loại Methamphetamine và 0,159g (không phải một năm chín gam) ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng ma túy Đỗ Trọng H1 cho Phan Thanh H2 là 0,522g (không phải năm hai hai gam). Như vậy Đỗ Trọng H1 là người có ma túy và chủ động cho Phan Thanh H2. Vì vậy Đỗ Trọng H1 là người đóng vai trò chính, Phan Thanh H2 được cho ma túy về để sử dụng với khối ít hơn nên đóng vai trò sau Đỗ Trọng H1.

[6] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2 đều là người nghiện ma túy từ nhiều năm, bản thân các bị cáo thường xuyên bị đi chấp hành hình phạt tù do vi phạm pháp luật, nên không có công việc và thu nhập, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của gia đình. Các bị cáo đều có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, gia đình bị cáo Đỗ Trọng H1 còn đang vay nợ quỹ tín dụng T, huyện T. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho Phan Thanh H2 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nokia 6300 màu vàng đã cũ.

+ Trả lại cho Đỗ Trọng H1 gồm: 01 điện thoại Sam sung Galaxy A20S màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng đã cũ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ.

[8] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên L mà Đỗ Trọng H1 khai nhận đã mua ma túy: Quá trình điều tra, không xác định được đặc điểm nhận dạng, lý lịch do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Trọng H1; Điều c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự đối với Phan Thanh H2. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều c, khoản 1, Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đỗ Trọng H1 phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326;

2. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Trọng H1 12 (mười hai) năm, 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

+ Bị cáo Phan Thanh H2 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là các mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Thanh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Trả lại cho Phan Thanh H2 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nokia 6300 màu vàng đã cũ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho Đỗ Trọng H1 gồm: 01 điện thoại Sam sung Galaxy A20S màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng đã cũ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của H1.

Tất cả các vật chứng này được cho vào một phong bì màu trắng, mặt trước có ghi: KLGD số 4452/KL-KTHS ngày 11/11/2023, mặt sau có 03 hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa”, phong bì được dán kín và niêm phong bởi chữ ký đứng tên Nguyễn Đăng Đạt và Nguyễn Thọ Nghị.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/12/2023.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo Đỗ Trọng H1 và Phan Thanh H2;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy